

Đô thị hóa bền vững để duy trì tăng trưởng kinh tế

> TS NGUYỄN QUANG*

Tăng trưởng kinh tế đòi hỏi các cơ quan và chính quyền đô thị thành phố cải thiện công tác quy hoạch và quản lý thành phố, xây dựng nguồn lực tài chính và nhân lực, và cung cấp hạ tầng một cách có hiệu quả.

Cùng với tăng trưởng kinh tế, đô thị hóa ở Việt Nam cũng đang diễn ra nhanh chóng với mức tăng trung bình khoảng 0,53% mỗi năm và đạt tỉ lệ 41% năm 2022. Với tốc độ phát triển nhanh như vậy, đến cuối những năm 30 của thế kỷ 21, khoảng 50% dân số Việt Nam sẽ sống ở thành thị.

Đô thị hóa và phát triển đô thị ở Việt Nam đã có những đóng góp tích cực vào phát triển kinh tế, xóa đói giảm nghèo và nâng cao chất lượng sống cho người dân khi mà kinh tế đô thị đóng góp khoảng 60 - 70% GDP của cả nước. Tuy nhiên, quá trình đô thị hóa nhanh chóng cũng tạo ra chênh lệch thu nhập, thiếu cơ sở hạ tầng và dịch vụ cơ bản, thiếu nhà ở phù hợp với khả năng chi trả.

Ngoài ra còn các vấn đề liên quan tới ô nhiễm cũng như suy thoái môi trường, tình trạng ách tắc và tai nạn giao thông, tình trạng mất an toàn, an ninh ở nhiều khu vực đô thị.

Giống như ở các nước khác, các thành phố ở Việt Nam chính là động lực chính của tăng trưởng kinh tế. Hai thành phố chính là Hà Nội và TP.HCM, cùng toàn bộ hệ thống hơn 880 đô thị lớn nhỏ đang là nơi thúc đẩy quá trình công nghiệp hóa, tạo việc làm thông qua thu hút đầu tư và phát triển doanh nghiệp. Trong bối cảnh cạnh tranh gay gắt hiện nay, nền kinh tế phải tập trung vào sản xuất có giá trị gia tăng cao hơn để tránh rơi vào bẫy thu nhập trung bình. Điều này đòi hỏi các thành phố phải hoạt động hiệu quả hơn, chất lượng sống và năng lực người dân được nâng cao hơn, cơ sở hạ tầng đô thị ngày càng phát triển tốt hơn. Vì vậy, tăng trưởng kinh tế đòi hỏi các cơ quan và chính quyền đô thị thành phố cải thiện công tác quy hoạch và quản lý thành phố, xây dựng nguồn lực tài chính và nhân lực, và cung cấp hạ tầng một cách có hiệu quả.

CHÍNH SÁCH PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ

Quá trình đô thị hóa và phát triển đô thị bền vững không tự diễn ra mà là do hoạch định và thực hiện chính sách. Căn cứ chính sách và hành động mạnh mẽ với sự phối hợp chặt chẽ của

() Nguyên Giám đốc Chương trình định cư con người Liên Hợp Quốc*

các bên liên quan. Đây là điều cần thiết nhằm thúc đẩy và định hướng cho quá trình đô thị hóa vì lợi ích của tất cả mọi người và mọi khu vực. Thông qua chính sách đô thị, Chính phủ tạo điều kiện tích cực cho sự phát triển của các thành phố, nơi sẽ ươm mầm và hình thành các điều kiện cần thiết cho quá trình tăng năng suất và thịnh vượng của đô thị.

Chính sách đô thị quốc gia phải tập trung vào các ưu tiên thiết thực như: thiết kế và áp dụng mô hình đô thị bền vững cả về hình thái lẫn mật độ qua mô hình đô thị nén (hạn chế việc phát triển đô thị thiếu kiểm soát là làm lãng phí tài nguyên), kết nối đô thị qua các hành lang giao thông và thúc đẩy sản xuất tập trung để tận dụng lợi ích quy mô kinh tế. Đồng thời phát triển các khu đô thị có mật độ cao (chứ không phải các khu đô thị "ma"), tái tạo và phục hồi các khu ở, khu trung tâm xuống cấp, hạn chế mở rộng đô thị vào các vùng nông thôn qua xác định ranh giới đô thị, áp dụng các mô hình sử dụng đất hỗn hợp, đa chức năng, thúc đẩy giao thông công cộng và khai thác sử dụng đất gắn với giao thông (TOD), phát triển và cải tạo không gian xanh và không gian công cộng...

Thông qua việc xây dựng tầm nhìn và mục tiêu phát triển chung, chính sách đô thị hỗ trợ gắn kết chính sách liên ngành liên quan đến đô thị, thiết lập tiêu chuẩn về các dịch vụ cơ bản, thúc đẩy việc cung cấp dịch vụ đô thị hiệu quả, hợp lý. Chính vì vậy, chính sách đô thị phải là cấu phần quan trọng trong chiến lược và quy hoạch phát triển quốc gia. Qua đó, tăng cường xây dựng thể chế đô thị, thúc đẩy vai trò lãnh đạo và tính sáng tạo cũng như xây dựng năng lực, đối thoại và triển khai chính sách với các bên liên quan trong phát triển đô thị.

Giải pháp cho những thách thức đô thị ngày càng tăng nằm ở các phương pháp tiếp cận dựa trên quyền con người, các chính sách bảo trợ xã hội và quản trị đa cấp tốt với sự tập trung vào tham gia và hòa nhập. Ngoài ra còn gắn với nhu cầu mở rộng cơ sở hạ tầng và các dịch vụ cơ bản, cũng như tái tạo đô thị để thúc đẩy sự thay đổi sáng tạo và nâng cao chất lượng sống.

Chính sách đô thị quốc gia cần giao quyền nhiều và rõ ràng



Để đạt được đô thị hóa bền vững, các thị trấn và thành phố cần được quy hoạch tốt.

hơn cho chính quyền địa phương trong quản lý/quy hoạch đô thị đồng thời tạo điều kiện hoàn thiện các công cụ hữu hiệu để kiểm soát phát triển đô thị. Để thực hiện có hiệu quả các chương trình phát triển đô thị, chính quyền trung ương cần hỗ trợ việc nâng cao năng lực địa phương trong quản lý, huy động nguồn lực để đối phó với các thách thức môi trường và phát triển cơ sở hạ tầng đô thị.

QUY HOẠCH PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ

Để đạt được đô thị hóa bền vững, các thị trấn và thành phố cần được quy hoạch tốt, và chuyên hóa tầm nhìn quy hoạch thành những nơi có sự hòa nhập, sáng tạo và đổi mới. Các thành phố cần được quy hoạch, thiết kế và phát triển phù hợp để đóng góp vào tăng trưởng kinh tế, công bằng xã hội và giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường, có khả năng chống chịu với tác động của biến đổi khí hậu.

Nhằm giải quyết những bất cập trong công tác quy hoạch, Luật Quy hoạch 2017 ra đời với mong muốn tạo ra sự đồng bộ, thống nhất trong hệ thống pháp luật về quy hoạch. Với quy định đổi mới phương pháp lập quy hoạch theo hướng tích hợp đa ngành, Luật Quy hoạch được mong đợi sẽ khắc phục tình trạng chia cắt, cục bộ giữa các bộ, ngành, địa phương và các vùng trên cả nước. Tuy nhiên, theo phản ánh của nhiều bộ, ngành và địa phương, phương pháp tích hợp quy hoạch không rõ ràng dẫn tới những bất cập trong sự kết nối giữa các cấp quy hoạch (quốc gia - vùng - tỉnh) và loại hình quy hoạch (tổng thể, đô thị, sử dụng đất và ngành).

Thay đổi tư duy và nhận thức từ quy hoạch vật thể (chú trọng chủ yếu vào xác định không gian cho các dự án), sang quy hoạch chú trọng vào các mục tiêu phát triển chiến lược và tôn trọng xu thế thị trường với sự điều tiết của Nhà nước kiến tạo là một quá trình lâu dài, đòi hỏi những cải cách về mặt thể chế trong phối hợp, hợp tác giữa chính quyền và các bên liên quan (khu vực kinh tế tư nhân, cộng đồng...) đồng thời với công tác vận động tuyên truyền và xây dựng năng lực.

Quy hoạch chung quốc gia, vùng và tỉnh là quy hoạch phát triển, có vai trò chủ đạo định hướng các mục tiêu phát triển ưu tiên trong giai đoạn quy hoạch. Phương pháp quy hoạch chiến lược là lời giải thích hợp trong việc tích hợp các vấn đề chủ chốt ưu tiên trong quy hoạch phát triển. Quy hoạch chiến lược hướng tới việc giải quyết các vấn đề, tập trung vào hành động và thực hiện thành công tầm nhìn (đồng thời xem xét thực trạng các nguồn lực thực hiện). Cần tránh chi tiết hóa các quy hoạch phát triển, một mặt cản trở sự linh hoạt trong tổ chức thực hiện các mục tiêu phát triển, mặt khác hạn chế tính chuyên ngành trong xây dựng và quản lý hiệu quả các hoạt động phát triển ngành trên cơ sở phân tích và quyết định dựa vào căn cứ thực tiễn và khoa học.

Đối với việc quy hoạch hệ thống đô thị, chúng ta không thể xác định theo kiểu "bốc thuốc" cho quy mô dân số, và ranh giới các đô thị vì sự phát triển đô thị sẽ phụ thuộc vào nhu cầu thị trường (tất nhiên có tính định hướng của nhà nước). Kinh nghiệm của các nước phát triển chỉ ra rằng quy hoạch cần linh hoạt, có tính chiến lược, xem xét tới cơ cấu phân khu chức năng, sự kết nối của các khu chức năng và sử dụng khung kiểm soát phát triển (tức là xác định rõ những khu vực phát triển tối ưu, khu vực phát triển trọng điểm, khu vực hạn chế phát triển và khu vực cấm phát triển).

Việt Nam nên thay đổi mô hình quy hoạch tổng thể đô thị cứng nhắc sang mô hình quy hoạch vật thể không gian mang tính mềm dẻo và linh hoạt hơn đối với nhu cầu phát triển và thị trường, thí dụ: quy hoạch cơ cấu (structure plan), xác định các cấu trúc liên kết các phân khu khác nhau, phân định các mức độ phát triển và hạn chế phát triển của từng khu. Quy hoạch chi tiết khu vực sẽ được xây dựng theo quy hoạch phân vùng này. Và qua đó, dùng khung phát triển để kiểm soát các dự án và công trình phát triển cho việc cấp phép, tạo điều kiện cho các nhà đầu tư có thể tự xem xét công trình và dự án của mình phù hợp với nhu cầu kiểm soát của Nhà nước.

Ngoài ra, cần chủ động tổ chức những diễn đàn hoạch định

tham vấn và đối thoại giữa các ban ngành và chính quyền các cấp. Song hành với cơ chế đối thoại này, cần xây dựng một quy trình minh bạch và rõ ràng trong việc xét duyệt những chương trình và dự án đầu tư mang tính đa ngành.

NÂNG CẤP ĐÔ THỊ

Sự xuất hiện của các khu đô thị lộn xộn, thiếu hạ tầng, tiện ích và phi chính thức đã trở thành biểu hiện thực tế của quá trình đô thị hóa tự phát, là mối quan tâm dai dẳng đối với các nhà thực hành và hoạch định chính sách. Trong nửa thế kỷ qua, các chính quyền trung ương và địa phương đã tiến hành nhiều chương trình nhằm cải thiện các khu nhà ở không phù hợp, khu ổ chuột với nhiều kết quả khác nhau. Tuy nhiên, những nỗ lực vẫn chưa đủ để hạn chế sự hình thành các khu ổ chuột cấp này và định hướng các thành phố phát triển theo hướng quy hoạch hiệu quả.

Theo Công ước quốc tế về các quyền kinh tế, xã hội và văn hóa năm 1966, các quốc gia có nghĩa vụ thực hiện đầy đủ quyền có nhà ở đầy đủ, bao hàm cả việc nâng cấp và cải thiện các khu nhà ở không phù hợp, khu ổ chuột. Ở cấp độ cơ bản nhất, nâng cấp đô thị liên quan đến việc nâng cao điều kiện sống trong các khu ổ lộn xộn, xuống cấp và mang lại các dịch vụ cơ bản cho cư dân. Điều này bao gồm cải thiện và/hoặc lắp đặt cơ sở hạ tầng cơ bản như nước, vệ sinh, thu gom chất thải rắn, đường vào và lối đi bộ, thoát nước mưa, chiếu sáng, công cộng điện thoại và các dịch vụ cộng đồng khác.

Việc nâng cấp cũng giải quyết các vấn đề về quyền sử dụng đất và cải thiện nhà ở, cũng như cải thiện khả năng tiếp cận các dịch vụ xã hội (ví dụ như y tế, giáo dục) và các dịch vụ khác. Do đó, nâng cấp đô thị là nhằm mục đích phát triển cộng đồng hòa nhập vào cơ cấu xã hội và dịch vụ của thành phố, hạn chế sự mất mát về thể chất và tài sản xã hội.

Thực tế phát triển đô thị ở Việt Nam cho thấy, nhiều khu vực đô thị phát triển lộn xộn, rời rạc và thiếu cơ sở và dịch vụ hạ tầng, nhiều khu ổ bị xuống cấp, điều kiện sống chật hẹp, thiếu không gian công cộng, giao thông tắc nghẽn, ô nhiễm môi trường ngày một nghiêm trọng. Đại dịch Covid-19 đã phơi bày nhiều bất cập, trong đó có tình trạng nhà ở không phù hợp, thiếu tiện ích của một bộ phận dân cư nghèo, di cư... Nghị quyết 06 của Bộ Chính trị về Quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 cũng chỉ rõ "chất lượng đô thị hóa chưa cao, phát triển đô thị theo chiều rộng là chủ yếu... chất lượng hạ tầng đô thị chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển dân số và kinh tế khu vực đô thị". Để cải thiện điều kiện sống và hạ tầng hướng tới mục tiêu thực hiện quy hoạch tổng thể hệ thống đô thị Việt Nam, Bộ Xây dựng đã xây dựng các Chương trình nâng cấp đô thị quốc gia (cụ thể là Chương trình nâng cấp đô thị quốc gia năm 2009 - 2020).

Để cải tạo chỉnh trang và phát triển đô thị, Việt Nam đã có chính sách di dân, tái định cư, nhưng chưa cho thấy hiệu quả rõ rệt. Bởi vì rào cản đối với vấn đề di dân là khả năng chi trả cho nơi ở mới và việc đảm bảo sinh kế cũng như môi trường sống phù hợp của người dân. Trong bối cảnh đó, vấn đề mang tính giải pháp là tái định cư tại chỗ với việc cải tạo, tái cấu trúc sử dụng đất hiện hữu.

Các khu ổ lộn xộn, dàn trải có thể được chỉnh trang, tái phát triển với đường xá, hạ tầng được nâng cấp cùng với các loại nhà ở thấp tầng và cao tầng. Không gian đất đai được giải phóng dùng để xây dựng công viên, khu vui chơi, dịch vụ, bãi đỗ xe... Hơn nữa, khi các khu phố lụp xụp trở thành các khu ở và khu chung cư khang trang, hiện đại với đầy đủ tiện nghi hơn, giá trị đất tại khu vực đó cũng tăng lên. Giá trị gia tăng này mang lại lợi nhuận cho cả người sở hữu nhà, đồng thời cũng chính là nguồn lực để các công ty phát triển xây dựng các không gian công cộng, dịch vụ mới cũng như để tái đầu tư cải tạo các "khu ổ chuột" khác của thành phố. Phương pháp quy hoạch này, được gọi là tái phân thừa, tái cấu trúc đất đang được nhiều nước từ châu Á như Nhật Bản, Hàn Quốc, Đài Loan đến các quốc gia phương Tây như Canada, Thụy Điển áp dụng. Điều quan trọng là có sự đối thoại, hợp tác giữa cộng đồng người dân và doanh nghiệp, trong khi chính quyền đóng vai trò dẫn dắt, tạo hành lang pháp lý.

Kinh nghiệm quốc tế cũng cho thấy, nâng cấp và tái thiết đô thị cần một cách tiếp cận hệ thống gắn với nhu cầu và đạt được sự đồng thuận của cộng đồng về các ý tưởng và ưu tiên của chính quyền địa phương. Phải đảm bảo sự cân bằng giữa chi phí và lợi ích dài hạn của một khu vực đô thị trong nâng cấp và tái phát triển. Các di sản văn hóa vật thể và phi vật thể phải được coi là tài sản xã hội, giúp nâng cao bản sắc của một đô thị, đóng góp nâng cao chất lượng sống và kinh tế đô thị. Chương trình nâng cấp cần cách tiếp cận đa mục tiêu, nâng cấp nhà ở và hạ tầng gắn với tạo việc làm, xóa đói giảm nghèo, tôn vinh các giá trị di sản văn hóa vật thể và phi vật thể.

NGUỒN LỰC PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ

Đô thị hóa và phát triển đô thị cần nguồn lực để phát triển. Các thành phố cần cung cấp cơ sở hạ tầng theo quy hoạch như hạ tầng giao thông, điện, nước, mạng lưới viễn thông, đường sắt và sân bay cùng với các dịch vụ tiện ích xã hội như trường học, bệnh viện, chợ... Ở các nước có thu nhập cao, các thành phố tài trợ phần lớn cho phát triển cơ sở hạ tầng đô thị. Ở những quốc gia này, doanh thu đô thị được tạo ra chủ yếu thông qua thuế, tài sản công như đất công và các tài sản thuộc sở hữu công cộng khác. Tại nhiều thành phố ở các nước đang phát triển, doanh thu đô thị do địa phương tạo ra hàng năm rất hạn hẹp và đòi hỏi trợ cấp từ chính quyền trung ương, hoặc nguồn vốn vay từ thị trường tài chính nước ngoài hoặc trong nước.

Có nhiều cách khác nhau mà các thành phố có thể tăng ngân quỹ, bao gồm các loại thuế về du lịch, thuế bất động sản, thuế đánh vào doanh nghiệp và các khoản phí liên quan đến việc cung cấp các dịch vụ cụ thể. Điều này phụ thuộc vào khuôn khổ phân cấp, các quy định pháp lý, kỹ thuật và rất khác nhau trong từng trường hợp. Cách tiếp cận phát triển đô thị bền vững của UN-Habitat dựa trên tam giác chính sách bao gồm phương thức tài chính, quy hoạch - thiết kế đô thị, và quản trị đô thị để tạo nền tảng cho đô thị hóa bền vững.

Về tài chính, các thành phố cần khai thác là các nguồn lực "nội sinh", là những tài nguyên nằm trong tầm tay của các thành phố, là tài sản đất đai, năng lực sản xuất và chuyên môn tài chính. Chính quyền địa phương phải tìm cách liên kết việc tạo thu ngân

sách với các hoạt động và tăng trưởng đô thị để tài chính địa phương được bền vững trong dài hạn. Kinh nghiệm ở một số quốc gia phát triển châu Á như Nhật Bản, Hàn Quốc cho thấy có thể tạo nguồn lực phát triển đất đai, nhà ở, đô thị theo nguyên tắc thị trường. Tức là nhà nước đầu tư phát triển hạ tầng, trên cơ sở kinh doanh, thu hồi giá trị gia tăng của đất đai nơi có đường giao thông đi qua, nhằm mục tiêu tái đầu tư vào hạ tầng và tiện ích xã hội. Đây chính là mô hình thiết chế công ty dịch vụ công do nhà nước sở hữu và quản lý (ví dụ: Tập đoàn Nhà đất Hàn Quốc).

Các thành phố cần đảm bảo quyền tài sản thông qua đăng ký đất đai và có một hệ thống cho phép cập nhật định kỳ thông tin về tài sản và quyền sở hữu tài sản. Qua các công cụ này có thể tạo ra nhiều doanh thu hơn từ thuế tài sản và “thuế cải thiện”, đồng thời hướng các nguồn lực đó vào việc cải thiện nhà ở cho người dân và bù đắp thu nhập cho chủ sở hữu thông qua các mô hình tái cấu trúc đất đai. Đồng thời, nâng cao năng lực sản xuất để có thể tạo ra nhiều thu nhập hơn từ khu vực kinh tế.

Các thách thức tài chính to lớn của các thành phố không thể được đáp ứng chỉ thông qua các hành động của khu vực công. Khu vực tư nhân đóng một vai trò quan trọng trong việc tạo ra sự phát triển đô thị bền vững về mặt xã hội, kinh tế và môi trường. Có vô số cách để các thành phố làm việc với khu vực tư nhân để đạt được mục tiêu này, bao gồm các cơ cấu hợp tác công - tư (PPP) khác nhau. Hơn nữa, tài chính đô thị được cải thiện phải tích hợp với các yếu tố khác của quản trị điều hành và quản lý đô thị thích ứng, bao gồm quy hoạch đô thị và khuôn khổ quản lý đô thị, nhằm hỗ trợ tất cả các bên liên quan hiện thực hóa tầm nhìn chung về đô thị. Quy hoạch và thiết kế đô thị, thông qua việc tạo ra giá trị đô thị, có khả năng thúc đẩy môi trường sống đô thị bền vững, bao trùm và hiệu quả.

Đặc biệt, yếu tố thể chế đóng vai trò quan trọng trong hình thành các cơ chế, quy định cũng như trong việc áp dụng và thực thi trong quy hoạch và quản lý các thành phố. Thể chế mạnh đi đôi với quản trị tốt.

Luật pháp và cơ chế tạo ra khuôn khổ ổn định để tăng cường phát triển và tiến bộ kỹ thuật. Trong quy hoạch đô thị, khung pháp lý yếu ảnh hưởng đến ba thị trường chính là đất đai, nhà ở và tài chính; tất cả các thị trường này đều có mối liên hệ chặt chẽ với nhau. Để có thị trường đất đai phù hợp, các chính quyền địa phương phải có khả năng hỗ trợ việc tiếp cận các bất động sản thương mại và nhà ở với giá cả phải chăng trong khi duy trì mật độ thích hợp và sử dụng đất hỗn hợp.

CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO

Cách hiệu quả nhất để giải quyết những cơ hội và thách thức trong phát triển đô thị là thúc đẩy áp dụng các giải pháp xanh, thông minh và đổi mới với công nghệ kỹ thuật cao và công nghệ kỹ thuật số. Văn hóa và đổi mới là nguồn vốn sáng tạo có ảnh hưởng trực tiếp đến các khía cạnh khác nhau của sự phát triển và thịnh vượng. Chúng đòi hỏi một quá trình sáng tạo được gắn trong cách vận hành của các trung tâm đô thị. Toàn xã hội đóng góp bằng sức mạnh của trí tưởng tượng và sự biến đổi sáng tạo của riêng mình. Và điều này phải được khuyến khích, thiết lập, hợp pháp hóa và thể chế hóa.

Nền kinh tế xanh mang đến những cơ hội mới cho sự thịnh

vượng chung. Nó sẽ không chỉ góp phần đạt được các Mục tiêu Phát triển Bền vững như xóa đói giảm nghèo, an ninh lương thực, quản lý nước hợp lý mà còn có thể tạo ra động lực cho việc làm và phát triển.

Bất chấp những tác động tích cực đã diễn ra, bất bình đẳng trong tiếp cận kỹ thuật số vẫn tồn tại do đó cuộc cách mạng kỹ thuật số phải được chỉ đạo và phát triển một cách dân chủ và bao trùm. UN-Habitat ủng hộ cách tiếp cận thành phố thông minh lấy người dân làm trung tâm, trong đó nhấn mạnh việc chuyển đổi kỹ thuật số đô thị vì lợi ích của tất cả mọi người, thúc đẩy tính bền vững, hòa nhập và thịnh vượng, đồng thời thực hiện quyền con người. Điều này cho phép các thành phố thông minh và các đối tác phát triển đóng góp sâu rộng vào lĩnh vực thường chỉ tập trung vào bản thân công nghệ và chưa tập trung nhiều vào hòa nhập, chất lượng cuộc sống, quyền con người và các Mục tiêu phát triển bền vững.

Tuy nhiên, cần lưu ý rằng mục tiêu sử dụng công nghệ kỹ thuật số cuối cùng hướng tới kết quả chứ không phải việc áp dụng công nghệ. Chuyển đổi công nghệ số không loại bỏ nhu cầu lập quy hoạch, quản trị, quản lý tài chính và sử dụng hiệu quả hơn các nguồn lực hiện có. Do đó, Việt Nam cần xây dựng các quy hoạch tổng thể tốt cho các thành phố thông minh trong tương lai để giải quyết các thách thức của đô thị hóa và tận dụng các giá trị gia tăng của việc kết nối văn hóa, xã hội và công nghệ của mình.

Hơn nữa, nhiều công nghệ thông minh có thể làm cho các thành phố trở nên hòa nhập hơn, an toàn, linh hoạt và bền vững hơn, nhưng chúng nên được phổ biến rộng rãi hơn và có giá cả phải chăng hơn để có thể tiếp cận nhóm người nghèo, người dễ bị tổn thương. Chính quyền ở các cấp cần xây dựng quan hệ đối tác với các doanh nghiệp, giới học thuật và xã hội dân sự để thực hiện mục tiêu này.

Đại dịch Covid-19 đã phơi bày và làm trầm trọng thêm các vấn đề về thu nhập, tiếp cận nhà ở giá cả phải chăng, dịch vụ và cơ sở xã hội, và vệ sinh đô thị. Người nghèo, trẻ em, phụ nữ, người lớn tuổi và người lao động phi chính thức là những đối tượng dễ bị tổn thương nhất. Tuy nhiên, đại dịch mang đến cho các thành phố cơ hội đầu tư vào các công nghệ sáng tạo và thông minh như trí tuệ nhân tạo, robot, Internet vạn vật, xe tự hành, in 3-D, công nghệ nano, công nghệ sinh học, khoa học vật liệu, lưu trữ năng lượng và điện toán lượng tử để cải thiện chất lượng cuộc sống và điều kiện kinh tế xã hội của người dân.

Thời gian qua, Chính phủ, các tổ chức Liên Hợp Quốc, các tổ chức quốc tế, cộng đồng địa phương và nhiều bên liên quan khác đã tích cực tìm kiếm những cách thức sáng tạo và hiệu quả để đẩy nhanh và mở rộng tiến độ trong việc thực hiện các mục tiêu phát triển cho Việt Nam, đặc biệt trong lĩnh vực đô thị. Việt Nam cần phải sẵn sàng đưa đô thị hóa bền vững trở thành công cụ để duy trì tăng trưởng kinh tế, xóa đói giảm nghèo, giảm bất bình đẳng, ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường bình đẳng giới và vượt qua các thách thức từ “bẫy thu nhập trung bình”, trở thành một phần trong nỗ lực đa phương nhằm phát triển thành phố bao trùm, an toàn, có khả năng chống chịu và bền vững. Tất cả nhằm tạo ra sự thay đổi ở các đô thị Việt Nam, đảm bảo rằng, không ai và không nơi nào bị bỏ lại phía sau.❖